

Số: 10 /KH-ĐKT

Krông Pa, ngày 12 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra và công nhận kết quả PCGD - XMC năm 2020 đối với các xã, thị trấn

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND huyện Krông Pa về việc Thành lập đoàn kiểm tra thẩm định và công nhận kết quả PCGD-XMC năm 2020 đối với các xã, thị trấn.

Để việc tổ chức kiểm tra kết quả PCGD-XMC năm 2020 đối với các xã, thị trấn theo Quyết định của UBND huyện, Đoàn kiểm tra thông báo kế hoạch kiểm tra như sau.

I. Thời gian, địa điểm kiểm tra

1. Thời gian: 01 ngày, Bắt đầu lúc 7h30 ngày 14/01/2021.
2. Địa điểm: Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo.

II. Thành viên tham dự

1. Đối với BCĐ các xã, thị trấn kính mời.

- Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo PCGD-XMC.
- Một cán bộ phụ trách công tác PCGD-XMC của xã, thị trấn.

2. Phân công nhiệm vụ các thành viên trong đoàn kiểm tra.

- Phụ trách chung: Trưởng đoàn kiểm tra
- Chỉ đạo về nội dung công tác PCGD-XMC: Đ/c Chu Sỹ Lin
- Tổng hợp, hoàn thành văn bản PCGD-XMC: Các thư ký
- Các thành viên trong đoàn kiểm tra.

2.1. Tổ số 1: Các thành viên trong Đoàn kiểm tra thuộc bậc học Mầm non, gồm có 11 người (theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND huyện Krông Pa). Bà Đoàn Thị Luân – Làm Tổ trưởng và Bà Đinh Thị Lành làm tổ phó.

- Kiểm tra hồ sơ đề nghị và số liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi của 13 xã, thị trấn gồm: Thị trấn Phú Túc, Chư Ngọc, Chư Gu, Chư Răm, Ia Rmok, Đất Bằng, Phú Cần, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi sáng (7h30) kiểm tra các đơn vị: Thị trấn Phú Túc, Phú Cần, Chư Ngọc, Chư Gu, Ia Rmok, Đất Bằng, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi chiều (13h30) kiểm tra các đơn vị: Chư Răm, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom.

2.2. Tổ số 2: gồm 06 ông, bà: Đoàn Thị Thúy, Đào Thị Thơ, Nguyễn Văn Thản, Nguyễn Văn Chung, Vũ Thị Hồng Thư, Nguyễn Thị Liễu. Bà Đoàn Thị Thúy – làm Tổ trưởng và Nguyễn Văn Thản làm tổ phó.

- Kiểm tra hồ sơ đề nghị và số liệu phổ cập Giáo dục tiểu học của 13 xã, thị trấn gồm: Thị trấn Phú Túc, Chư Ngọc, Chư Gu, Chư Rcăm, Ia Rmok, Đất Bằng, Phú Cần, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi sáng (7h30) kiểm tra các đơn vị: Thị trấn Phú Túc, Phú Cần, Chư Ngọc, Chư Gu, Ia Rmok, Đất Bằng, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi chiều (13h30) kiểm tra các đơn vị: Chư Rcăm, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom.

2.3. Tổ số 3: gồm các ông, bà: Nông Vũ Toàn, Nguyễn Đức Cường, Hồ Thị Tâm Đan, Lê Trung Hiếu, Nguyễn Thị Huệ và Mạc Duy An. Ông Mạc Duy An – làm Tổ trưởng và Nông Vũ Toàn làm tổ phó.

- Kiểm tra hồ sơ đề nghị và số liệu xóa mù chữ của 13 xã, thị trấn gồm: Thị trấn Phú Túc, Chư Ngọc, Chư Gu, Chư Rcăm, Ia Rmok, Đất Bằng, Phú Cần, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi sáng (7h30) kiểm tra các đơn vị: Thị trấn Phú Túc, Phú Cần, Chư Ngọc, Chư Gu, Ia Rmok, Đất Bằng, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi chiều (13h30) kiểm tra các đơn vị: Chư Rcăm, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom.

2.4. Tổ số 4: Các thành viên trong Đoàn kiểm tra thuộc bậc học THCS, gồm có 11 người (theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND huyện Krông Pa). Ông Phạm Công Trình – làm Tổ trưởng và Mai Văn Lợi làm tổ phó.

- Kiểm tra hồ sơ đề nghị và số liệu PCGDTHCS của 13 xã, thị trấn gồm: Thị trấn Phú Túc, Chư Ngọc, Chư Gu, Chư Rcăm, Ia Rmok, Đất Bằng, Phú Cần, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi sáng (7h30) kiểm tra các đơn vị: Thị trấn Phú Túc, Phú Cần, Chư Ngọc, Chư Gu, Ia Rmok, Đất Bằng, Krông Năng, Ia Hdreh.

- Buổi chiều (13h30) kiểm tra các đơn vị: Chư Rcăm, Uar, Ia Rsai, Chư Drăng, Ia Siom.

III. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ các đơn vị xã/thị trấn năm 2020.

1. Hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn

- Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD-XMC kèm theo biểu thống kê.

- Biên bản tự kiểm tra PCGD-XMC của xã.

- Tờ trình của Ban chỉ đạo PCGD, XMC của xã trình Ban chỉ đạo PCGD-XMC huyện đề nghị kiểm tra, công nhận kết quả PCGD-XMC năm 2019.

2. Hồ sơ kiểm tra xã đạt chuẩn PCGD-XMC

2.1. Tiêu chuẩn công nhận PCGD Mầm non

a) Về hồ sơ: Gồm các biểu mẫu và danh sách gồm:

- Sổ PCGDMN trẻ từ 0 đến 5 tuổi -> được xuất từ phần mềm PCGD-XMC theo năm sinh, thôn, buôn

- Các biểu thống kê gồm 6 mẫu -> được xuất từ phần mềm PCGD-XMC theo năm sinh, thôn, buôn

+ Mẫu 1: Thống kê trẻ từ 0 đến 5 tuổi

+ Mẫu 2: Thống kê đội ngũ giáo viên mầm non

+ Mẫu 3: Thống kê tiêu chuẩn phòng học Mầm non

+ Mẫu 4: Thống kê kết quả PCMN

+ Mẫu 5: Thống kê đối tượng trẻ khuyết tật mầm non

+ Mẫu 6: Thống kê tài chính

+ Danh sách trẻ hoàn thành chương trình GDMN -> xuất từ phần mềm PCGD-XMC

+ Sổ đăng bộ nhà trường

+ Danh sách huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp của nhà trường -> có xác nhận của trường trẻ đang học

+ **Hồ sơ và danh sách theo dõi đối tượng khuyết tật đối tượng khuyết tật (nếu có)**

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến trường

- Tổng số trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non

- Đủ giáo viên giảng dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định; giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo cũng như chuẩn nghề nghiệp.

- Đảm bảo số phòng học cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; các phòng được xây dựng bán kiên cố trở lên, đảm bảo số lượng 01 phòng/lớp, đủ ánh sáng, âm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

- Các lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu; sân chơi xanh, sạch, đẹp, an toàn; đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh theo quy định.

2.2. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ

a) Về hồ sơ

- Danh sách người còn mù chữ từ 15 – 60 tuổi theo từng năm sinh -> được xuất từ phần mềm PCGD, XMC

- Xóa mù chữ: Thống kê tình hình số liệu công tác XMC; Thống kê tình trạng mù chữ mức độ 1 hoặc mức độ 2; Thống kê số người mù chữ trong các độ tuổi; Tổng hợp kết quả XMC; Thống kê kết quả học XMC các mức độ

- Danh sách học viên được công nhận biết chữ (*chứng nhận hòa thành chương trình XMC*) theo các mức độ (nếu có)

- Hồ sơ mở các lớp XMC, lớp GDTT sau khi biết chữ (*nếu có*)

- **Hồ sơ và danh sách đối tượng chưa biết chữ từ 15 – 60 tuổi khuyết tật được tiếp cận giáo dục (nếu có)**

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 – 60 tuổi, trong đó số người công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 (*hoàn thành giai đoạn 1 CT XMC*).

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 – 60 tuổi, trong đó số người công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 (*hoàn thành giai đoạn 2 CT giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành CT GDTH*)

2.3. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học

a) Về hồ sơ: Số liệu và các biểu mẫu gồm:

- Sổ PCGDTH từ 6 – 14 tuổi -> xuất từ phần mềm PCGD-XMC theo năm sinh, thôn, buôn

- Các biểu thống kê gồm 3 mẫu -> xuất từ phần mềm PCGD-XMC, đúng trình độ học vấn so với số phổ cập

+ Mẫu 1: Thống kê trẻ em từ 6 đến 14 tuổi

+ Mẫu 2: Thống kê đội ngũ giáo viên tiểu học

+ Mẫu 3: Thống kê cơ sở vật chất; Thống kê đối tượng trẻ khuyết tật tiểu học

- Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học từ 11 đến 14 tuổi trên địa bàn -> được xuất từ phần mềm PCGD-XMC

- Sổ đăng bộ nhà trường

- Danh sách huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của nhà trường -> xuất từ phần mềm PCGD-XMC

- Danh sách học sinh lớp 1 đang học đang học tại các trường

- Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn

- **Hồ sơ và danh sách theo dõi đối tượng khuyết tật** (*nếu có theo Thông tư Liên tịch số 37/2012/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012*)

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ em 6 tuổi, trong đó số trẻ em được huy động ra lớp 1.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- Đội ngũ giáo viên: Đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ; đạt chuẩn (trong đó trên chuẩn); đạt chuẩn nghề nghiệp

- Cơ sở vật chất: Có đủ phòng học và các phòng chức năng cũng như trang thiết bị bên trong theo quy định, đạt tỷ lệ phòng học/lớp.

- Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tối thiểu, được sử dụng thường xuyên. Sân chơi, bãi tập với diện tích phù hợp; môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn; trường có nguồn nước, hệ thống thoát nước, công trình vệ sinh đúng theo quy định.

2.4. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGDTHCS

a) Về hồ sơ: Số liệu và các biểu mẫu gồm:

- Sổ PCGD THCS từ 15 – 18 tuổi -> được xuất từ phần mềm PCGD-XMC theo năm sinh, thôn, buôn

- Các biểu thống kê gồm 5 mẫu -> được xuất từ phần mềm PCGD-XMC

+ Mẫu 1: Thống kê PCGD THCS

+ Mẫu 2: Tổng hợp tiêu chuẩn PCGD THCS

+ Mẫu 5: Thống kê đội ngũ giáo viên THCS

+ Mẫu 6: Thống kê đội ngũ CBQL, GV THCS

+ Mẫu 7: Thống kê cơ sở vật chất; Thống kê học sinh khuyết tật THCS

